

Thực trạng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Nguyễn Hải Trung*

*TS, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương

Received: 27/06/2023; Accepted: 06/07/2023; Published: 20/7/2023

Abstract: Through a survey on 33 teachers teaching Ho Chi Minh Thought and 427 students at universities in Hai Duong province, the results of the survey were synthesized and analyzed, which are expressed through the following contents: implementing the teaching content of Ho Chi Minh Thought for students of universities; the current situation of using teaching methods of Ho Chi Minh Thought for university students; the current situation of using organizational forms to teach Ho Chi Minh Thought for university students; status of teaching results of Ho Chi Minh Thought at universities.

Keywords: Ho Chi Minh Thought, teaching, teaching Ho Chi Minh Thought.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình lãnh đạo và định hướng phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao, coi trọng GD-ĐT. Nghị quyết đại hội Đảng các nhiệm kỳ IX, X, XI và XII đã luôn xác định đổi mới GD-ĐT là một trong những giải pháp có tính đột phá chiến lược nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Giáo dục đại học đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của KT-XH trong bối cảnh mới, Đảng, Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối, chính sách với những quan điểm chỉ đạo, giải pháp và chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Nghị quyết 29 BCH TW Đảng Khóa XI đã nêu rõ: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực...*” [Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013] về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế].

Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản, kho tàng đồ sộ và là di sản vô cùng quý báu mà Người để lại cho Đảng ta, Nhân Dân ta, giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt Nam. Từ gần 20 năm nay, môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là một môn học trong hệ thống các môn học

Lý luận Chính trị được giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng ở nước ta. Việc đưa môn học này vào giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta góp phần khẳng định, củng cố Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận, kim chỉ nam cho mọi hành động của chúng ta trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Nghiên cứu, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vừa là khẩu hiệu hành động, vừa là động lực thúc đẩy, vừa là mục đích hướng tới, đồng thời là thực tiễn trải nghiệm luôn giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng, lễ sống, lối sống cho thế hệ trẻ, thanh niên, sinh viên Việt Nam thời đại mới, bối cảnh mới.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, những năm qua các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học môn TTHCM cho SV. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng dạy học môn học này để có thể xác nhận những kết quả đã đạt được, những vấn đề tồn tại để có thể nghiên cứu, áp dụng các biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học môn học này.

2. Nội dung nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhằm đánh giá thực trạng của đề tài nghiên cứu trên 33 GV giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và 427 SV

2.1. Thực trạng dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học hiện nay

* Vị trí của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo ở trường Đại học

Bảng 2.1. Nhận thức của giảng viên và sinh viên về vị trí của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo ở trường Đại học

TT	Ý kiến	GV		SV	
1	Chính thức và phải học	33	100,0	405	94,8
2	Tự chọn	0	0,0	15	3,6
3	Không có trong chương trình và không phải học	0	0,0	7	1,6
Tổng		33	100,0	427	100,0

về mức độ kết quả đạt được của các nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương với 100% ý kiến của GV và SV cho rằng, các nội dung dạy học môn học này ở các trường Đại học trên địa bàn tỉnh được thực hiện đạt kết quả ở mức “Khá” và “Tốt”.

Bảng 2.2. Đánh giá của GV và SV kết quả thực hiện nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho SV các trường Đại học

Nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giảng viên (%)					Sinh viên (%)				
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	9,1	90,9	0,0	0,0	0,0	13,4	86,2	0,0	0,0	0,0
Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	12,1	87,9	0,0	0,0	0,0	14,1	85,9	0,0	0,0	0,0
Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	3,0	97,0	0,0	0,0	0,0	13,1	86,9	0,0	0,0	0,0
Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	9,1	90,9	0,0	0,0	0,0	12,9	87,1	0,0	0,0	0,0
Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	6,1	93,9	0,0	0,0	0,0	14,5	85,5	0,0	0,0	0,0
Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	27,3	72,7	0,0	0,0	0,0	14,5	85,2	0,0	0,0	0,0
Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	9,1	90,9	0,0	0,0	0,0	13,3	86,7	0,0	0,0	0,0
Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	6,1	93,9	0,0	0,0	0,0	12,6	87,4	0,0	0,0	0,0

Bảng số liệu 2.1 cho thấy: 100% GV tham gia khảo sát đã xác định đúng đắn vị trí của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo ở trường Đại học. Về vấn đề này chỉ có 94,8% SV có được nhận thức đúng đắn về vị trí của môn học. Vẫn còn 5,2% SV chưa có nhận thức đầy đủ về vấn đề này. Thực trạng này cần được các trường Đại học mà trực tiếp là đội ngũ GV giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cần tiếp tục quan tâm bồi dưỡng nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của môn học cho SV.

2.2. Thực trạng thực hiện nội dung dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường Đại học

Qua bảng số liệu 2.2 chúng tôi nhận thấy rằng: Có sự đồng thuận trong đánh giá của hai nhóm khách thể tham gia khảo sát

2.3. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường Đại học

Bảng 2.3. Đánh giá của GV và SV thực trạng sử dụng các PPDH môn TTHCM cho SV các trường

Các PPDH	Giảng viên (%)					Sinh viên (%)				
	Rất TX	Khá TX	TX	Ít TX	Chưa thực hiện	Rất TX	Khá TX	TX	Ít TX	Chưa thực hiện
Thuyết trình	60.6	33.3	6.1	0,0	0,0	15.5	50.8	30.4	4,0	0,0
Vấn đáp	24.2	72.7	0,0	3,0	0,0	15.9	52.2	29,0	2,8	0,0
Trực quan	18.2	81.8	0,0	0,0	0,0	17.6	39.3	36.8	6.1	0,0
Phương pháp luyện tập và thực hành	0,0	9,1	42.4	48.5	0,0	28.3	42.6	28.1	0,9	0,0
Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	3,0	6,1	54.5	36.4	0,0	20.8	49.9	27.4	1,9	0,0
Thảo luận nhóm	3,0	0,0	36.4	60.6	0,0	14.5	42.9	35.8	6.8	0,0
Dạy học theo dự án	3,0	3,0	42.4	51.5	0,0	12.4	40.3	6.3	0,9	0,0
Dạy học theo tình huống	3,0	0,0	45.5	51.5	0,0	11.0	42.2	40.0	6.8	0,0
Dạy học hợp đồng	6,1	6,1	33.3	54.5	0,0	14.1	44.0	37.9	4,0	0,0
Dạy học WebQuest – khám phá trên mạng	9,1	3,0	42.4	45.5	0,0	13.1	42.2	41.2	3.5	0,0
Dạy học thông qua nghiên cứu khoa học	0,0	3,0	30.3	66.7	0,0	14.3	46.4	37.0	2,3	0,0
Phương pháp đóng vai	0,0	6,1	33.3	60.6	0,0	12.1	45.0	38.9	4,0	0,0
Phương pháp trò chơi	0,0	9,1	42.4	48.5	0,0	15.9	48.0	32.8	3,3	0,0
Dạy học phân hóa	3,0	3,0	48.5	45.5	0,0	13.8	43.1	38.4	4.7	0,0

Qua số liệu bảng 2.3 chúng ta có thể nhận thấy:

Nhìn chung có sự thống nhất trong đánh giá của GV và SV về thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Đa số GV và SV tham gia khảo sát đều cho rằng, GV giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã tích cực sử dụng đa dạng các phương pháp trong quá trình dạy học môn học này, tuy nhiên, cho đến nay mức độ sử dụng các phương pháp dạy học tích cực của GV còn ở mức độ thực hiện chưa cao.

2.4. Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường Đại học

Bảng 2.4. Đánh giá của GV và SV thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho SV các trường Đại học

Các hình thức tổ chức dạy học	Giảng viên (%)					Sinh viên (%)				
	Rất TX	Khá TX	TX	Ít TX	Chưa thực hiện	Rất TX	Khá TX	TX	Ít TX	Chưa thực hiện
Dạy học trên lớp	66.4	30.3	3,0	0,0	0,0	42.2	40,0	17,8	0,0	0,0
Dạy học theo nhóm	24.2	72.7	0,0	3,0	0,0	0,0	2,8	29,0	52,2	0,0
Tự học	18.2	81.8	0,0	0,0	0,0	0,0	6,1	36,8	39,3	0,0
Dạy học cá nhân	0,0	9.1	42.4	48.5	0,0	0,0	0,9	28,1	42,6	0,0
Tự học	3,0	6,1	54,5	36,4	0,0	0,0	1,9	27,4	49,9	0,0
Dạy học tại hiện trường	3,0	0,0	36,4	60,6	0,0	0,0	14,5	42,9	42,6	0,0

Từ bảng số liệu 2.4 chúng tôi nhận thấy rằng: Các khách thể khảo sát đều cho rằng GV giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã quan tâm sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, tuy nhiên, theo đánh giá của các khách thể khảo sát, hình thức tổ chức dạy học được giảng viên sử dụng thường xuyên hơn cả là dạy học trên lớp, các hình thức tổ

chức dạy học tăng cường tính tích cực hoạt động của SV chưa thực sự được chú ý đúng mức.

2.5. Thực trạng kết quả dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học

- *Đánh giá của giảng viên và sinh viên về thực trạng hứng thú của sinh viên trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Kết quả nghiên cứu thu được thể hiện ở bảng 2.5.

Bảng 2.5. Đánh giá của giảng viên và sinh viên về thực trạng hứng thú của sinh viên trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Ý kiến	GV		SV	
		SL	%	SL	%
1	Rất hứng thú	1	3,0	83	19,4
2	Hứng thú	26	78,8	118	27,6
3	Bình thường	6	18,2	197	46,1
4	Không hứng thú	0	0	24	5,6
5	Không biết/không quan tâm	0	0	5	1,2
Tổng		33	100,0	427	100,0

Kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 5 cho thấy: Các khách thể tham gia khảo sát khẳng định SV các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương chưa thực sự hứng thú trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, áp dụng các biện pháp tăng cường hứng thú học tập nói chung và hứng thú học

tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho SV các trường ĐH là vấn đề cần được các nhà trường và đội ngũ GV quan tâm nhiều hơn.

2.6. Kết quả học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của sinh viên các trường Đại học

Bảng 2.6. Kết quả học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của sinh viên các trường Đại học (theo số liệu khảo sát)

Năm học/Khóa		Năm học 2017 - 2018					Năm học 2018 - 2019				
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi
ĐH kỹ thuật Y tế Hải Dương	SL	0	55	206	121	62	0	43	303	168	26
	%	0,0	12,39	46,40	27,25	13,96	0,0	7,96	56,11	31,12	4,81
ĐH Sao Đỏ	SL	0	3	158	182	32	0	12	210	132	17
	%	0,0	0,08	42,13	49,26	8,53	0,0	0,0	41,60	48,67	9,73
ĐH Thành Đông	SL	0	0	39	64	37	0	0	47	55	11
	%	0,0	0,0	27,86	45,71	26,43	0,0	0,0	29,8	54,45	15,67
ĐH Hải Dương	SL	0	84	158	36	2	0	36	64	16	0
	%	0,0	30,0	56,43	12,86	0,71	0,0	31,03	55,17	13,80	0,0
ĐHSP Kỹ thuật Hưng Yên (cơ sở 3)	SL	0	10	45	113	29	0	8	29	38	13
	%	0,0	5,08	22,84	57,36	14,72	0,0	9,09	32,96	43,18	14,77
Chung	SL	0	152	606	516	162	0	99	653	409	67
	%	0,0	10,58	42,21	35,93	11,28	0,0	8,06	53,17	33,31	5,46

cầu. Cụ thể, “Đội ngũ CBQL, GV tham gia vào các hoạt động GDKNTH” (67,5%) có tỉ lệ đủ/đáp ứng yêu cầu cao nhất, xếp sau là “Nguồn thông tin cho các hoạt động GDKNTH” (50,2%). Song song với đó tình trạng CSVG, thiết bị tổ chức, kinh phí dành cho hoạt động GDKNTH chưa được đảm bảo về số lượng, trong đó phần lớn là CSVG và trang thiết bị (65,1%). Ngoài ra, có thể thấy sự chênh lệch giữa các mức độ đánh giá ở nội dung nguồn thông tin dành cho GDKNTH chưa thực sự rõ ràng, tỉ lệ thiếu tài liệu, sách báo, hình ảnh vẫn rất cao. Nhìn chung, điều kiện để thực hiện GDKNTH còn gặp nhiều khó khăn, nhà trường cần đưa ra biện pháp phù hợp khắc phục thực trạng trên để nâng cao chất lượng quá trình giáo dục.

4. Kết luận

Các yếu tố ảnh hưởng được GV đánh giá ảnh hưởng đến quá trình giáo dục KN thoát hiểm, bao gồm các yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó đa số các yếu tố chủ quan có mức độ ảnh hưởng cao hơn. Một trong những yếu tố được GV và ban giám hiệu tại các cơ sở giáo dục tiểu học đánh giá rất ảnh hưởng là Phương pháp giáo dục của GV. Việc lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp giúp quá trình

truyền tải nội dung thông tin đến HS trở nên hiệu quả hơn. GV nên đề cao tính trải nghiệm, tạo điều kiện cho các em rèn luyện qua nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, đồng thời lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp tổ chức sao cho phù hợp với những yếu tố liên quan đến nội dung bài.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài GDKNTH cho HSTH Hà Nội. Mã số 01X-12/02-2020-3.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục KN sống*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 248 tr.

2. Bùi Thu Hiền (2016), *KN tồn tại và thoát hiểm*, 200 tr, Nxb QĐND.

3. Quốc hội, Luật trẻ em, số 102/2016/QH13

4. Lưu Thu Thủy, Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà (2015), *Bài tập rèn luyện KN sống cho HS lớp 1,2,3,4,5*, Nxb giáo dục.

5. UNICEF (2016), *Global evaluation of life skills education programmes*. New York: United Nations Children’s Fund.

6. World Health Organization (2020), *Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools*.

Thực trạng dạy học môn Tư tưởng.....(tiếp theo trang 118)

Từ bảng số liệu tổng kết quả tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của SV 05 trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương chúng ta có thể nhận thấy rằng vẫn còn một bộ phận SV có kết quả học tập dưới mức “Trung bình”. Thực trạng này đòi hỏi nhà trường mà cụ thể là đội ngũ GV giảng dạy môn học cần tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện các biện pháp đổi mới nâng cao chất lượng dạy học môn học này trong thời gian tới.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng dạy học môn TTHCM cho SV các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã cho phép khẳng định: Các nhà trường mà trực tiếp là GV và SV ngày càng quan tâm sâu sắc đến vị trí của môn TTHCM trong chương trình đào tạo; tầm quan trọng của dạy học môn học trong giai đoạn hiện nay. Các thành tố của quá trình dạy học môn TTHCM cho SV trường Đại học không ngừng được hoàn thiện và đã đạt được một số kết quả nhất định, song còn nhiều tồn tại cần được giải quyết. Những thông tin về kết quả nghiên cứu thực trạng trên đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để lãnh đạo

các trường ĐH, các khoa chuyên môn, GV tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các biện pháp góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng dạy học môn TTHCM tại các nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

3. Nguyễn Văn Cường (2010), *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), tập 15. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật; tr.672.